

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 39/2005/QĐ-BCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về điều kiện, trình tự và thủ tục ngừng, giảm mức
cung cấp điện

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục kỹ thuật an toàn công
nghiệp và Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, trình tự và thủ tục
ngừng, giảm mức cung cấp điện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay
thế Quyết định số 52/2001/QĐ-BCN ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ
Công nghiệp về việc ban hành Quy định về trình tự và thủ tục ngừng cấp điện.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng
thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Sở Công
nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Hoàng Trung Hải

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, trình tự và thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN ngày 23 tháng 12 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định trình tự, thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện và được áp dụng đối với các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện trong quá trình hoạt động điện lực.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Ngừng, giảm mức cung cấp điện do sự kiện bất khả kháng là ngừng, giảm mức cung cấp điện trong trường hợp sự kiện xảy ra một cách khách quan mà bên bán điện không thể kiểm soát được, không thể lường trước được và không thể tránh được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.

Giảm mức cung cấp điện là việc giảm cung cấp công suất, sản lượng điện so với mức công suất, sản lượng đã thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện do hệ thống điện thiếu nguồn, sự cố hoặc quá tải.

Khách hàng sử dụng điện quan trọng là khách hàng thuộc diện không phải hạn chế khi thiếu điện được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định căn cứ vào tầm quan trọng về chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Điều 3. Thông báo ngừng, giảm mức cung cấp điện

1. Mọi trường hợp ngừng, giảm mức cung cấp điện, bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện, trừ trường hợp quy định tại Điều 5 của Quy định này.
2. Nội dung thông báo ngừng cấp điện hoặc giảm mức cung cấp điện bao gồm:
 - a) Địa điểm ngừng cấp điện hoặc giảm mức cung cấp điện.
 - b) Lý do ngừng cấp điện hoặc giảm mức cung cấp điện.
 - c) Thời gian bắt đầu ngừng cấp điện hoặc giảm mức cung cấp điện.
 - d) Thời gian dự kiến đóng điện trở lại hoặc bảo đảm mức cung cấp điện bình thường.

Thông báo ngừng, giảm mức cung cấp điện được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng một trong các hình thức: văn bản, điện báo, điện thoại, fax, thư điện tử(email) do hai bên thoả thuận và ghi trong hợp đồng mua bán điện.

Người của đơn vị điện lực ký thông báo ngừng, giảm mức cung cấp điện là người đại diện hoặc người uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II

CÁC TRƯỜNG HỢP NGỪNG, GIẢM MỨC CUNG CẤP ĐIỆN

Điều 4. Ngừng, giảm mức cung cấp điện không khẩn cấp

Bên bán điện được ngừng, giảm mức cung cấp điện không khẩn cấp trong các trường hợp sau:

1. Ngừng, giảm mức cung cấp điện theo kế hoạch của bên bán điện khi có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, xây lắp các công trình điện, điều hoà, hạn chế phụ tải do thiếu điện và các nhu cầu khác theo kế hoạch.
2. Ngừng cấp điện theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong các trường hợp để đảm bảo an toàn phục vụ thi công các công trình.
3. Ngừng, giảm mức cung cấp điện theo yêu cầu của bên mua điện.

Điều 5. Ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp

Bên bán điện ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp trong các trường hợp sau:

1. Do có sự cố xảy ra trong hệ thống điện.
2. Có nguy cơ gây sự cố, mất an toàn nghiêm trọng cho người, thiết bị và hệ thống điện.

3. Do thiếu công suất dẫn đến đe dọa sự an toàn của hệ thống điện.
4. Do bên thứ ba vi phạm hành lang lưới điện gây nên sự cố mà bên bán điện không kiểm soát được.
5. Do sự kiện bất khả kháng.

Điều 6. Ngừng cấp điện do tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện

Khi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện, bên bán điện được ngừng cấp điện trong những trường hợp sau:

1. Vi phạm khoản 1, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 7 của Luật Điện lực.
2. Khách hàng không thực hiện đúng các quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 46, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 47 của Luật Điện lực.
3. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

Chương III

TRÌNH TỰ NGỪNG, GIẢM MỨC CUNG CẤP ĐIỆN

Điều 7. Trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện không khẩn cấp

1. Trong trường hợp ngừng, giảm mức cung cấp điện không khẩn cấp, bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết trước thời điểm ngừng, giảm mức cung cấp điện ít nhất năm ngày, bằng hình thức:
 - a) Gửi văn bản hoặc bằng hình thức thông báo khác đã được hai bên thoả thuận trong hợp đồng cho các khách hàng sử dụng điện trung bình trên 100.000kWh/tháng và các khách hàng sử dụng điện quan trọng biết;
 - b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điện còn lại.
2. Sau khi thông báo ngừng, giảm mức cung cấp điện, bên bán điện tiến hành ngừng, giảm mức cung cấp điện theo đúng nội dung đã thông báo.